

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Bảng giá Dịch vụ - Quảng cáo năm 2023”

GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH QUẢNG BÌNH

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất Luật Quảng cáo số 47/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 06/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình;
- Căn cứ Quyết định số 486/2022/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Dịch vụ và Phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bảng giá Dịch vụ - Quảng cáo năm 2023” của Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023. Các quyết định về “Bảng giá Dịch vụ - Quảng cáo” trước đây đều được bãi bỏ.

Điều 3. Phòng Tài chính - Dịch vụ, Phòng Tổ chức - Hành chính, các phòng nghiệp vụ và tập thể, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *man*
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu: VT, TCDV.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Việt Hùng

BẢNG GIÁ

Dịch vụ - Quảng cáo năm 2023, Đài Phát thanh và Truyền hình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-PTTH, ngày 30 tháng 12 năm 2022)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Đơn vị tính: Ngàn đồng Việt Nam.
- Bảng giá này được áp dụng cho hóa đơn bán hàng thông thường.
- Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình chịu trách nhiệm kiểm duyệt nội dung các chương trình trước khi phát sóng.
- Các chương trình do khách hàng tự sản xuất, đơn giá được tính bằng 60% mức quy định đối với từng thể loại cụ thể (không áp dụng đối với quảng cáo bằng các TVC, File Audio).
- Đơn giá được áp dụng tại thành phố Đồng Hới. Ở các địa bàn khác sẽ tính thêm chi phí đi lại và các chi phí khác (nếu có) do Giám đốc Đài quyết định.
- Thời gian bắt đầu của các khung giờ quảng cáo có thể cộng trừ 05 phút.

II. ĐƠN GIÁ QUẢNG CÁO

1. TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH

1.1. Quảng cáo bằng TVC

TT	CHƯƠNG TRÌNH	VỊ TRÍ	KHUNG GIỜ	ĐƠN GIÁ/LẦN		
				15 giây	20 giây	30 giây
1	Phim sáng (01 tập)	Trước	06h55 - 07h	2.500	3.000	4.000
2	Phim trưa (01 tập)	Trước, giữa	11h55 - 12h45	6.000	7.000	8.000
3	Phim chiều 1 (01 tập)	Trước	14h55 - 15h	3.500	4.000	5.000
4	Phim chiều 2 (01 tập)	Trước	17h25 - 17h30	5.000	7.000	9.000
5	Tiếp sóng Thời sự VTV	Trước	18h55 - 19h	8.000	10.000	12.000
6	Thời sự QBTv	Trước	19h45 - 19h50	15.000	17.000	19.000
7	Dự báo thời tiết QBTv	Sau	20h10 - 20h20	9.000	11.000	13.000
8	Phim tối (01 tập)	Trước, giữa	20h45 - 21h30	10.000	12.000	15.000
				- Đơn giá quảng cáo được tính theo các mức chuẩn: 15 giây, 20 giây, 30 giây, 45 giây (30 +15), 50 giây (30+20), 60 giây (30+30). - Thời lượng trên mức chuẩn được tính theo đơn giá của chuẩn cao hơn kế tiếp, dưới 15 giây được tính bằng đơn giá 15 giây.		

man

1.2. Quảng cáo logo, bật góc, chạy chữ

TT	CHƯƠNG TRÌNH	KHUNG GIỜ	ĐƠN GIÁ(LÀN)
1	Trong chương trình phim sáng, chiều	07h - 07h45 15h - 15h45 17h30 - 18h15	800
2	Trong chương trình phim trưa, tối	12h - 12h45 20h45 - 21h30	1.500
3	Trong các chương trình giải trí		800
Chiều cao Logo, dòng chữ chạy không quá 10% chiều cao màn hình.			

1.3. Thông báo

TT	NỘI DUNG THÔNG TIN	KHUNG GIỜ	ĐƠN GIÁ/PHÚT
1	Thông tin kinh tế, văn hóa, dạy nghề, tuyển sinh, đào tạo.	06h - 18h	1.500
		18h - 22h15	2.000
2	Mời họp mặt, lễ hội; lời cảm ơn của cá nhân, đơn vị, địa phương.	06h - 18h	1.500
		18h - 22h15	2.000
3	Mời thầu, đấu giá, khai trương.	06h - 18h	2.500
		18h - 22h15	3.000
4	Mất giấy tờ, tìm người thân, tin buồn, lời cảm tạ; thông tin tuyên truyền mang tính chất nhân đạo, cảnh báo.	06h - 18h	1.000
		18h - 22h15	1.500

1.4. Thực hiện dịch vụ các chương trình khác

TT	NỘI DUNG	THỜI LƯỢNG (PHÚT)	KHUNG GIỜ	ĐƠN GIÁ/PHÚT
1	Chương trình giới thiệu doanh nghiệp, quảng bá sản phẩm		06h - 18h	6.000
			18h - 22h15	7.000
2	Tin truyền hình	01	06h - 06h20 11h30 - 11h45 17h - 17h15	9.000
			19h45 - 20h10	12.000
3	Phóng sự ngắn	02 - 05	06h - 06h20 11h30 - 11h45 17h - 17h15 19h45 - 20h10	8.000
4	Phóng sự, phim tài liệu, clip báo cáo	Trên 10	06h - 22h15	3.000

man

5	Ghi hình, truyền hình trực tiếp			Theo Dự toán thực tế
- Đơn giá phóng sự có thời lượng từ trên 05 phút đến dưới 10 phút: 4.000/phút. - Đơn giá phát lại: 1.000/phút. - Khách hàng có nhu cầu đăng phát trên Trang thông tin điện tử và các nền tảng số (Youtube, Fanpage,...), thu thêm: 500/phút.				

2. TRÊN SÓNG PHÁT THANH

2.1. Quảng cáo bằng File Audio

TT	CHƯƠNG TRÌNH	VỊ TRÍ	KHUNG GIỜ	ĐƠN GIÁ/LẦN		
				15 giây	20 giây	30 giây
1	Phát thanh tổng hợp	Trước, giữa, sau	05h30 - 06h 11h15 - 12h 17h - 18h 20h - 21h	2.500	3.500	4.500
2	Phát thanh tổng hợp (Phát lại)	Trước, giữa, sau	09h - 09h30 15h - 15h45	2.000	3.000	4.000

2.2. Thông báo

TT	NỘI DUNG	KHUNG GIỜ	ĐƠN GIÁ/PHÚT
1	Thông tin kinh tế, văn hóa, tuyển sinh, đào tạo.	05h30 - 18h	800
		18h - 22h	1.000
2	Mời họp mặt, lễ hội; lời cảm ơn của cá nhân, đơn vị, địa phương.	05h30 - 18h	1.000
		18h - 22h	1.500
3	Mời thầu, đấu giá, khai trương, quảng bá sản phẩm	05h30 - 18h	1.500
		18h - 22h	2.000
4	Mất giấy tờ, tìm người thân, tin buồn, lời cảm tạ; thông tin tuyên truyền mang tính chất nhân đạo, cảnh báo.	05h30 - 18h	600
		18h - 22h	800

2.3. Thực hiện dịch vụ các chương trình khác (tin, phóng sự, tiểu phẩm, phỏng vấn...): Đơn giá được tính bằng 80% đơn giá truyền hình, tùy từng thể loại cụ thể.

3. TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VÀ NỀN TẢNG SỐ

TT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	LƯU GIỮ (THÁNG)	ĐƠN GIÁ/LẦN
1	Thông tin kinh tế, văn hóa, tuyển sinh, đào tạo...(Text file)	180 - 300 từ	06	1.000
2	Đấu thầu, đấu giá, khai trương (Text file)	300 - 500 từ	06	2.000

man

3	Chương trình giới thiệu doanh nghiệp, quảng bá sản phẩm (Text file + Ảnh)	Dưới 1.500 từ + 2 - 3 ảnh	06	5.000
4	Liên kết các dạng ảnh tĩnh	Từ 2 - 5 ảnh	06	1.000
5	Clip, TVC	Dưới 15 giây		3.000
		Dưới 30 giây		5.000
6	Livestream			Theo Dự toán thực tế

III. CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM GIÁ

1. Nguyên tắc giảm giá

1.1. Ưu tiên cho khách hàng ký hợp đồng dài hạn, có doanh số lớn; khách hàng thanh toán tiền trước; khách hàng là nhà sản xuất; các thương hiệu mới; trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp đặc biệt khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Căn cứ vào tính chất của từng hợp đồng (thực hiện đồng thời nhiệm vụ chính trị, nâng cao vị thế của Đài), Giám đốc Đài sẽ quyết định tỷ lệ giảm giá. Giá trị sau khi giảm giá không thấp hơn chi phí sản xuất.

1.3. Doanh số trên hợp đồng là doanh số thực hiện trước khi giảm giá và được xác định theo nguyên tắc sau:

* Doanh số thực hiện = Đơn giá (theo từng khung giá) x Số lần quảng cáo

2. Tỷ lệ giảm giá

Mức	Doanh số	Tỷ lệ giảm giá (%)
1	Dưới 100.000	8
2	Từ 100.000 đến dưới 300.000	10
3	Từ 300.000 đến dưới 500.000	15
4	Từ 500.000 đến dưới 1.000.000	20
5	Từ 1.000.000 đến dưới 2.000.000	25
6	Từ 2.000.000 trở lên	Giám đốc Đài quyết định

3. Các trường hợp được miễn phí

3.1. Miễn phí đăng phát 01 lần Tin buồn, 01 lần Lời cảm tạ đối với các đối tượng: cán bộ lão thành Cách mạng; Mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng LLVT; Anh hùng Lao động; Lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ.

3.2. Miễn phí đăng phát 01 lần Tin buồn hoặc 01 lần Lời cảm tạ đối với các đối tượng: Trưởng, Phó ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các huyện, thị xã, thành phố; bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột của VCNLĐ trong Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình; đảng viên có huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên.

3.3. Thông báo đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang; đón bằng Di tích lịch sử, Di tích văn hóa; các thông báo, cảnh báo về thiên tai, dịch bệnh.

man

3.4. Những trường hợp không thuộc các đối tượng miễn phí nêu trên do Giám đốc Đài quyết định.

* Khách hàng có nguyện vọng đăng phát hơn số lần được miễn phí thì phải trả chi phí theo quy định.

IV. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC PHÁP LÝ

1. Nội dung quảng cáo, thông báo, thông tin đúng quy định của luật pháp Việt Nam và phải có giấy phép duyệt nội dung, giấy phép đăng ký kinh doanh, chứng nhận chất lượng sản phẩm,... của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các chương trình biểu diễn nghệ thuật phải có giấy phép của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. Trường hợp mất giấy tờ, tìm người thân, tìm nạn nhân phải có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền.

* Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc sẽ điều chỉnh cho phù hợp với thực tế./.

MAN